

 Tuần 13: 29/11 – 3/12/2021

**Yêu cầu 1: HS đọc tài liệu kết hợp tham khảo SGK và điền vào các chỗ trống để hoàn thiện nội dung bài học.*

** Yêu cầu 2: Vận những kiến thức HS tự lĩnh hội được thông qua Nội dung bài học (ở mục A) để giải các bài tập (ở mục B).*

SỐ & ĐẠI SỐ 6

A.Tóm tắt nội dung bài học: (CHÉP VÀO TẬP BÀI HỌC)

BÀI 3: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI SỐ NGUYÊN(tt)

2. Tính chất của phép cộng

a) Tính chất giao hoán

Ta có:

$$(-1) + (-3) = -4$$

$$(-3) + (-1) = -4$$

$$\Rightarrow (-1) + (-3) = (-3) + (-1)$$

$$a + b = b + a$$

Chú ý:

$$a + 0 = 0 + a$$

b) Tính chất kết hợp

$$\text{Ta có: } [(-3) + 4] + 2 = 1 + 2 = 3$$

$$(-3) + (4 + 2) = (-3) + 6 = 3$$

$$[(-3) + 2] + 4 = (-1) + 4 = 3$$

$$\Rightarrow [(-3) + 4] + 2 = (-3) + (4 + 2) = (-3) + (4 + 2)$$

$$(a + b) + c = a + (b + c)$$

Thực hành :

$$\text{a) } 23 + (-77) + (-23) + 77 = [23 + (-23)] + [(-77) + 77] = 0.$$

$$\text{b) } (-2\ 020) + 2\ 021 + 21 + (-22) = \dots\dots\dots$$

4. Phép trừ hai số nguyên

Muốn trừ số nguyên a cho số nguyên b, ta cộng a với số đối của b:

$$a - b = a + (-b)$$

Thực hành:

- a) $6 - 9 = 6 + (-9) = -(9 - 6) = -3$
b) $23 - (-12) = 23 + 12 = 35$
c) $(-35) - (-60) = \dots\dots\dots$
d) $(-47) - 53 = \dots\dots\dots$
e) $(-43) - (-43) = \dots\dots\dots$
..

B. Bài tập tự luyện (LÀM VÀO TẬP BÀI TẬP)

hoàn thành các bài tập: Bài 5 ; 6 (SGK - 63, 64)

C. Hướng dẫn bài tập tự luyện:

BT 5 (SGK/63): Áp dụng quy tắc trừ 2 số nguyên

BT 6 (SGK/63): Áp dụng quy tắc dấu ngoặc, giao hoán ,kết hợp

THỐNG KÊ 6**A.Tóm tắt nội dung bài học: (CHÉP VÀO TẬP BÀI HỌC)****Bài 4: BIỂU ĐỒ CỘT – BIỂU ĐỒ CỘT KÉP****1. Ôn tập biểu đồ cột**

Biểu đồ cột: Là biểu đồ biểu diễn dữ liệu vẽ các cột không đối, cách đều nhau và có chiều cao đại diện cho số liệu đã cho.

2. Đọc biểu đồ cột

Chiều cao của biểu đồ cột thể hiện: số lượng học sinh lớp 6A chọn môn thể thao yêu thích (được thống kê theo từng môn thể thao).

=> *Khi đọc biểu đồ cột, ta nhìn theo một trục để đọc danh sách các đối tượng thống kê và nhìn theo trục còn lại để đọc số liệu thống kê tương ứng với các đối tượng đó (cần lưu ý thang đo của trục số liệu khi đọc các số liệu).*

Vận dụng 1:

a) Học sinh khối 6 trường THCS Quang Trung xếp loại lực khá đông nhất. (140 học sinh)

b) Trường THCS Quang Trung có 178 học sinh khối 6 có xếp loại học lực trên trung bình.

Trong đó: Có 38 học sinh giỏi và 140 học sinh khá

3. Vẽ biểu đồ cột**Bước 1: Vẽ hai trục ngang và dọc vuông góc với nhau:**

- Trục ngang. Ghi danh sách đối tượng thống kê.
- Trục dọc: Chọn khoảng chia thích hợp với dữ liệu và ghi số ở các vạch chia.

Bước 2 : Tại vị trí các đối tượng trên trục ngang, vẽ những cột hình chữ nhật:

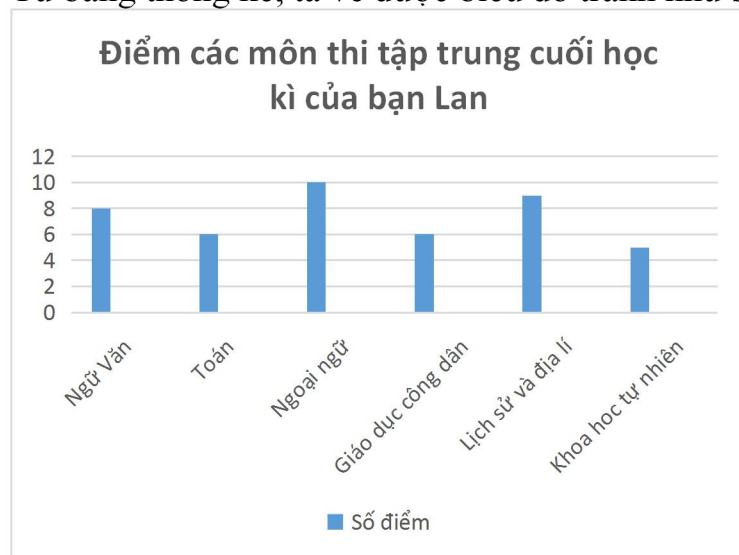
- Cách đều nhau;
- Có cùng chiều rộng;
- Có chiều cao thể hiện số liệu của các đối tượng, tương ứng với khoảng chia trên trục dọc.

Bước 3: Hoàn thiện biểu đồ:

- Ghi tên biểu đồ.
- Ghi tên các trục và ghi số liệu tương ứng trên mỗi cột (nếu cần).

Thực hành 1:

Từ bảng thống kê, ta vẽ được biểu đồ tranh như sau:



Vận dụng:

Thống kê chiều cao của các bạn trong tổ 1:

B. Bài tập tự luyện (LÀM VÀO TẬP BÀI TẬP)

Làm các bài tập 1, 2 (SGK/116)

C. Hướng dẫn bài tập tự luyện:

Bài 1 :

Trái cây ưa thích của học sinh lớp 6A1

Loại trái cây	Chuối	Mận	Cam	Ổi
Số học sinh				

Bài 2: Làm tương tự bài tập thực hành